

Số: 245/2020/QĐST-DS

Đông Anh, ngày 23 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 217/2020/TLST-DS ngày 07/10/2020 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần BA**; trụ sở: Số XX QT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Thái H** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Ngọc T** – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần BA chi nhánh ĐA.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Hoàng Quang T1** – Phó phòng kinh doanh; ông **Nguyễn Chí T2** – Trưởng phòng thẩm định; bà **Phạm Thị T3** – Phó phòng kinh doanh Ngân hàng thương mại cổ phần BA chi nhánh ĐA.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Bùi Thị V**, sinh năm 1957.
2. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1957.
3. Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1991.

Cùng nơi cư trú: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ:* Theo Hợp đồng tín dụng số 73472/2015/HĐTD-BacABank ngày 22/9/2015, khế ước nhận nợ số 01 ngày 22/9/2015: Tính đến hết ngày 14/12/2020 anh Nguyễn Văn T4 còn nợ Ngân hàng TMCP BA số tiền cụ thể như sau: Gốc trong hạn: 231.758.000 (Hai trăm ba mươi một triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn) đồng, lãi trong hạn: 1.782.666 (Một triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu) đồng; gốc quá hạn: 75.304.000 (Bảy mươi lăm triệu, ba trăm linh tư nghìn) đồng; lãi quá hạn: 124.290.745 (Một trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm) đồng, lãi suất quá hạn chậm trả tiền gốc: 40.785.448 (Bốn mươi triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi tám) đồng. Tổng cộng: 473.920.859 (Bốn trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, tám trăm năm mươi chín) đồng.

2.2. *Về phương thức trả nợ:* Hạn cuối là ngày 31/10/2021, anh T4 phải trả ngân hàng TMCP BA toàn bộ số tiền 473.920.859 (Bốn trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, tám trăm năm mươi chín) đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 73472/2015/HĐTD-BacABank ngày 22/9/2015 và khế ước nhận nợ số 01 ngày 22/9/2015 kể từ ngày 15/12/2020 đến khi trả hết nợ theo lộ trình sau:

Từ tháng 01 năm 2021 đến hết tháng 9 năm 2021, mỗi tháng anh T4 phải trả ngân hàng TMCP BA số tiền ít nhất là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng vào ngày 25 hàng tháng.

Ngày 31/10/2021, anh T4 phải tất toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng TMCP BA.

Toàn bộ số tiền anh T4 nộp ngân hàng TMCP BA phải thu vào tiền gốc, sau khi thu đủ tiền gốc ngân hàng TMCP BA mới được thu tiền lãi.

2.3. Trường hợp anh T4 vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng TMCP BA có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100-3, tờ bản đồ số 9 tại địa chỉ: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BY772979, số vào sổ cấp GCN: 1021.QĐUBND.2015 CH.00064.2015 do UBND huyện Đông Anh cấp cho bà Bùi Thị V ngày 26/5/2015.

2.4 *Tiền án phí dân sự sơ thẩm:* 22.956.000 (Hai mươi hai triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 11.478.000

(Mười một triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng. Anh Nguyễn Văn T4 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 11.478.000 (Mười một triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng TMCP BA số tiền 12.115.000 (Mười hai triệu, một trăm mười lăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0017664 ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyền